

Số: 253/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Bà Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 199*

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B.

- **Ông Nguyễn Minh H**, sinh năm 199*.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2018, ngày 06/11/2018. Nay bà H và ông H xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc An N (giới tính: nữ), sinh ngày 12/12/201*.

Sau khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N (giới tính: nữ), sinh ngày 12/12/201* cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 06/11/2024, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002298 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thị Ái Q